

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 1 LẦN 1 - NĂM 2026

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2013988	Nguyễn Ngọc Băng Tâm	09/10/2002	N	Ngôn ngữ Anh	Anh
2	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205393	Nguyễn Hà Thi Ân	05/11/2004	N	Ngôn ngữ Anh	Anh
3	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205398	Phan Lê Mỹ Hân	18/06/2004	N	Ngôn ngữ Anh	Anh
4	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205400	Đặng Phương Huyền	15/08/2004	N	Ngôn ngữ Anh	Anh
5	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205421	Trần Thanh Tâm	13/05/2003		Ngôn ngữ Anh	Anh
6	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205424	Lâm Thị Ánh Thư	04/04/2004	N	Ngôn ngữ Anh	Anh
7	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205451	Cao Thị Xuân Mai	30/11/2004	N	Ngôn ngữ Anh	Anh
8	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205463	Lý Tú Quyên	11/11/2004	N	Ngôn ngữ Anh	Anh
9	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2200065	Nguyễn Huỳnh Ngọc Ngân	21/03/2001	N	Ngôn ngữ Anh	Anh
10	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2200067	Phan Thị Thúy Quyên	05/03/2001	N	Ngôn ngữ Anh	Anh
11	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	S1900021	Nguyễn Thị Cẩm Giềng	19/09/1995	N	Ngôn ngữ Anh	Anh
12	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1802567	Phạm Thị Hồng Phấn	02/02/2000	N	Ngôn ngữ Anh	
13	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1811096	Nguyễn Quốc Bảo	31/05/2000		Ngôn ngữ Anh	
14	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1909221	Trương Hải Dương	31/05/2001		Ngôn ngữ Anh	
15	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1909334	Trần Thiện Như Ý	01/06/2000	N	Ngôn ngữ Anh	
16	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2005263	Bùi Minh Mẫn	01/12/2002		Ngôn ngữ Anh	
17	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2100100	Nguyễn Văn Trọng	18/05/2002		Ngôn ngữ Anh	
18	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2106948	Kim Siêng	04/09/1995		Ngôn ngữ Anh	
19	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111371	Cao Vĩ Khang	16/03/2003		Ngôn ngữ Anh	
20	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111392	Nguyễn Thị Kim Thu	13/02/2003	N	Ngôn ngữ Anh	
21	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111414	Lưu Quý Đức	02/09/2003		Ngôn ngữ Anh	
22	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111434	Nguyễn Ngọc Quý	24/08/2003		Ngôn ngữ Anh	
23	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205389	Lê Đức Anh	14/01/2004		Ngôn ngữ Anh	
24	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205395	Phạm Ngọc Châu	09/12/2004	N	Ngôn ngữ Anh	
25	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205410	Nguyễn Trọng Nghiệp	06/01/2004		Ngôn ngữ Anh	
26	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205441	Trần Nguyên Đồng	18/05/2004		Ngôn ngữ Anh	
27	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205477	Huỳnh Anh	01/01/2004	N	Ngôn ngữ Anh	
28	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205478	Phan Thị Kỳ Anh	27/12/2004	N	Ngôn ngữ Anh	
29	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205479	Trần Lê Đức Anh	22/12/2003		Ngôn ngữ Anh	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
30	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205480	Võ Thị Lan Anh	16/03/2004	N	Ngôn ngữ Anh	
31	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205481	Trang Văn Hoài Bảo	01/08/2004		Ngôn ngữ Anh	
32	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205482	Trần Phương Bắc	12/06/2004		Ngôn ngữ Anh	
33	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205483	Thái Bình	02/02/2004	N	Ngôn ngữ Anh	
34	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205484	Trần Thanh Bình	07/08/2004		Ngôn ngữ Anh	
35	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205485	Nguyễn Ngọc Quế Chi	27/05/2004	N	Ngôn ngữ Anh	
36	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205486	Nguyễn Đại Danh	15/04/2004		Ngôn ngữ Anh	
37	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205487	Ngô Thành Đạt	13/07/2004		Ngôn ngữ Anh	
38	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205488	Võ Lê Thành Đạt	06/06/2004		Ngôn ngữ Anh	
39	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205489	Phan Hải Đăng	29/05/2004		Ngôn ngữ Anh	
40	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205491	Nguyễn Minh Hào	14/04/2003		Ngôn ngữ Anh	
41	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205492	Nguyễn Ngọc Mỹ Huyền	22/04/2004	N	Ngôn ngữ Anh	
42	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205493	Nguyễn Lâm Nhựt Khoa	23/01/2004		Ngôn ngữ Anh	
43	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205494	Lê Nguyễn Thư Kỳ	09/02/2004	N	Ngôn ngữ Anh	
44	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205495	Mai Trần Thị Ngọc Lam	06/04/2004	N	Ngôn ngữ Anh	
45	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205498	Nguyễn Thụy Uyển My	20/02/2004	N	Ngôn ngữ Anh	
46	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205499	Phan Thị Ái Mỹ	05/04/2004	N	Ngôn ngữ Anh	
47	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205500	Trần Hữu Nghĩa	28/03/2004		Ngôn ngữ Anh	
48	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205504	Nguyễn Trương Yến Nhi	03/06/2004	N	Ngôn ngữ Anh	
49	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205505	Lê Đặng Quỳnh Như	18/06/2004	N	Ngôn ngữ Anh	
50	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205508	Nguyễn Y Phụng	16/11/2004	N	Ngôn ngữ Anh	
51	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205509	Kim Thị Mỹ Phương	04/11/2004	N	Ngôn ngữ Anh	
52	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205510	Huỳnh Ngọc Thảo	07/08/2004	N	Ngôn ngữ Anh	
53	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205511	Nguyễn Ngọc Thảo	02/03/2004	N	Ngôn ngữ Anh	
54	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205513	Danh Quốc Thắng	02/10/2004		Ngôn ngữ Anh	
55	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205515	Trần Minh Thông	03/11/2004		Ngôn ngữ Anh	
56	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205518	Võ Anh Thư	27/07/2004	N	Ngôn ngữ Anh	
57	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205520	Nguyễn Thị Thùy Tiên	25/12/2004	N	Ngôn ngữ Anh	
58	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205521	Lê Thị Bích Trâm	05/08/2004	N	Ngôn ngữ Anh	
59	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205522	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	14/11/2004	N	Ngôn ngữ Anh	
60	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205523	Lê Huyền Trân	12/08/2001	N	Ngôn ngữ Anh	
61	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205527	Huỳnh Thị Mỹ Xuyên	06/04/2003	N	Ngôn ngữ Anh	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
62	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205528	Trần Thị Mỹ Xuyên	10/03/2004	N	Ngôn ngữ Anh	
63	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2100009	Tôn Nữ Minh Anh	27/05/2000	N	Ngôn ngữ Anh	
64	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2100036	Nguyễn Huỳnh Thuận	28/11/2000		Ngôn ngữ Anh	
65	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2100038	Nguyễn Thị Thu Trang	31/10/1999	N	Ngôn ngữ Anh	
66	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2200032	Đặng Thị Ngọc Hân	29/03/2001	N	Ngôn ngữ Anh	
67	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2200059	Nguyễn Bảo Trân	14/08/1999	N	Ngôn ngữ Anh	
68	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2200062	Lê Tường Vi	17/09/2000	N	Ngôn ngữ Anh	
69	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300012	Lâm Thị Thùy Dương	13/12/2002	N	Ngôn ngữ Anh	
70	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300014	Trần Thị Ngọc Hân	06/08/2002	N	Ngôn ngữ Anh	
71	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300017	Phạm Thị Kiều Loan	22/03/2000	N	Ngôn ngữ Anh	
72	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300022	Kim Tấn Tài	19/06/1991		Ngôn ngữ Anh	
73	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300023	Võ Nguyễn Chí Tài	05/11/2002		Ngôn ngữ Anh	
74	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300024	Trần Phương Thảo	15/03/2002	N	Ngôn ngữ Anh	
75	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300025	Lê Phương Thùy	16/01/2002	N	Ngôn ngữ Anh	
76	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300115	Hồ Huỳnh Như	08/02/2002	N	Ngôn ngữ Anh	
77	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300117	Phan Thanh Thảo	17/10/2002	N	Ngôn ngữ Anh	
78	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300119	Nguyễn Trương Minh Trí	14/12/2001		Ngôn ngữ Anh	
79	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1909461	Đỗ Cao Minh	26/12/2001		Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
80	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2014284	Lương Đoàn Bảo Vy	03/03/2002	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
81	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111533	Phạm Hồng Thắm	15/10/2003	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
82	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111558	Kha Minh Hải	21/12/2003		Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
83	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111571	Nguyễn Thị Diễm Ngân	02/09/2003	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
84	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113382	Huỳnh Thị Bảo Thy	27/01/2003	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
85	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202222	Trịnh Thị Phương An	10/10/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
86	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205496	Trần Thảo Linh	23/04/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
87	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205502	Trần Trung Nguyên	20/12/1998		Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
88	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205512	Nguyễn Thị Hồng Thắm	26/12/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
89	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205532	Nguyễn Ngọc Băng Châu	12/04/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
90	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205533	Đặng Nguyễn Phương Duyên	15/09/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
91	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205535	Đỗ Nguyễn Gia Huy	28/12/2004		Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
92	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205536	Nguyễn Hữu Khang	08/09/2004		Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
93	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205538	Võ Công Minh	25/08/2004		Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
94	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205541	Trần Phương Ngân	01/01/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
95	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205544	Trần Hữu Nhân	04/02/2004		Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
96	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205547	Nguyễn Nguyệt Như	17/10/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
97	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205550	Lê Thụy Tô Phương	01/06/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
98	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205551	Võ Nguyễn Yến Phương	18/07/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
99	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205562	Nguyễn Thị Nguyên Ý	06/01/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
100	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205564	Nguyễn Phú Bách	19/08/2004		Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
101	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205568	Võ Thị Mỹ Hân	28/06/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
102	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205570	Vương Trần Gia Khang	22/04/2004		Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
103	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205571	Vũ Lê Ngọc Mai	19/04/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
104	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205572	Huỳnh Ái My	31/07/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
105	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205574	Nguyễn Thiên Ngân	05/07/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
106	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205575	Hà Mỹ Nghi	24/12/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
107	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205577	Cao Kỳ Nguyễn	27/02/2004		Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
108	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205578	Huỳnh Ngọc Thư Nhi	16/08/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
109	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205580	Lê Thị Hồng Nhung	13/07/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
110	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205581	Tô Thị Quỳnh Như	09/10/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
111	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205582	Nguyễn Ngọc Thúy Oanh	20/06/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
112	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205585	Lê Minh Quân	10/12/2004		Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
113	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205588	Nguyễn Nhật Thảo	24/09/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
114	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205593	Trần Thị Cẩm Tú	10/02/2003	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
115	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205595	Trương Đình Khả Vy	24/11/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
116	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205602	Nguyễn Thảo Hiền	20/03/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
117	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205603	Nguyễn Thị Ngọc Hương	18/04/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
118	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205604	Trương Gia Kiệt	08/03/2004		Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
119	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205607	Lê Kim Ngân	23/02/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
120	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205608	Nguyễn Thị Kim Ngân	12/04/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
121	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205610	Phạm Hồng Ngọc	01/07/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
122	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205611	Dương Thị Ái Nhân	27/06/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
123	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205615	Huỳnh Kiến Ninh	04/02/2004		Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
124	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205617	Lê Thị Hồng Phương	12/12/2003	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
125	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205620	Hồ Thái Như Quỳnh	13/03/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
126	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205621	Trần Nguyễn Thiên Thanh	25/10/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
127	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205622	Đồng Thuận Thiên	19/09/2004		Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
128	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205625	Lê Quốc Tín	20/10/2004		Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
129	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205629	Hồ Thị Ngọc Yên	17/11/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
130	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2207619	Ngô Trung Tín	13/10/2004		Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
131	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205569	Trần Chí Gia Huy	07/07/2004		Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
132	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205566	Võ Lâm Bảo Châu	14/04/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
133	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205583	Đào Lê Minh Phương	20/02/2003	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
134	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205592	Nguyễn Huỳnh Băng Trâm	15/03/2004	N	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
135	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1709684	Lê Nguyễn Cẩm Tú	03/07/1998	N	Ngôn ngữ Pháp	
136	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113363	Phạm Thị Kim Khuyến	01/02/2003	N	Ngôn ngữ Pháp	
137	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113369	Trần Hà Mỹ Ngọc	13/09/2002	N	Ngôn ngữ Pháp	
138	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2000554	Đoàn Thị Tuyết Như	28/01/2001	N	Sư phạm Tiếng Anh	
139	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2016088	Nguyễn Tuấn An	15/12/2002		Sư phạm Tiếng Anh	
140	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2016106	Nguyễn Ngô Đăng Khoa	18/06/2002		Sư phạm Tiếng Anh	
141	FL	223/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2100547	Sì Cẩm Tiên	14/05/2003	N	Sư phạm Tiếng Anh	